KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THẾ GIỚI THỰC VẬT"
Số tuần thực hiện 4 tuần. Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 27/2/2026

<table>
<tr><th rowspan="2">SMT</th><th rowspan="2">Độ tuổi</th><th rowspan="2">Mục tiêu</th><th colspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Hoạt động giáo dục</th></tr>
<tr><th>Chung</th><th>Riêng</th></tr>
<tr><td colspan="6">1. Lĩnh vực phát triển thể chất</td></tr>
<tr><td colspan="6">Phát triển vận động</td></tr>
<tr><td>4</td><td>3</td><td>Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn</td><td rowspan="3">* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra.
- Tay: + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.
- Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, sang trái.
- Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang</td><td>- Chân: Ngồi xổm đứng lên</td><td rowspan="3">* Hoạt động chơi:
- Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Màu hoa</td></tr>
<tr><td>5</td><td>4</td><td>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh</td><td rowspan="2">- Chân: Nhảy lên đưa hai chân sang ngang</td></tr>
<tr><td>6</td><td>5</td><td>Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</td></tr>
<tr><td>7</td><td>3</td><td>Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:
- Bật tại chỗ, bật xa</td><td rowspan="3">*4,5t:
- Bật qua vật cản 10-20cm</td><td>- Bật tại chỗ</td><td rowspan="3">* Hoạt động học
- TD:
+ Bật tại chỗ (3t)- Bật qua vật cản 10-15cm (4t)- Bật qua vật cản 15-20cm (5t)
- Trò chơi: Truyền tin
* Hoạt động chơi
- Chơi góc vận động</td></tr>
<tr><td>8</td><td>4</td><td>Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:
- Bật qua vật cản, bật xa</td><td>- Bật qua vật cản 10-15cm</td></tr>
<tr><td>9</td><td>5</td><td>Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:
- Bật qua vật cản, bật xa</td><td>Bật qua vật cản 15-20cm</td></tr>
<tr><td>10</td><td>3</td><td>Kiểm soát được vận động:</td><td colspan="2">* 3,4,5 T:
- Đi thay đổi theo hiệu lệnh, tốc</td><td>* Hoạt động học
- TD:</td></tr>
</table>

		- Đi theo đường dích dắc.	độ, dích dắc (vật chuẩn, hiệu lệnh).		+ Đi theo đường dích dắc (3t)- Đi dích dắc theo vật chuẩn(4t)- Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh (5t) - Trò chơi: Chuyền bóng
11	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi dích dắc theo vật chuẩn			
12	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh			
16	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay, bật xa - Bước lên xuống bục cao 30cm	* 3, 4, 5 tuổi: - Ném xa bằng 1 tay, bật xa - Bước lên xuống bục cao 30cm - Trèo lên xuống 5-7 gióng thang	Bò chui qua cổng	***Hoạt động học:*** - Thể dục: + Ném xa bằng 1 tay, bật xa + Mèo và chim sẻ - TD: + Bước lên xuống bục cao 30cm (3t) + Trèo lên xuống 5 gióng thang (4t) + Trèo lên xuống 7 gióng thang (5t) - TC: Chạy tiếp cờ - TCM: Bỏ lá, ném còn, chọn quả, chọn rau.
17	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay, bật xa - Trèo lên xuống 5 gióng thang		- Bò chui qua ống dài (1,2m x 0,6m)	
18	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay, bật xa - Trèo lên xuống 7 gióng thang		- Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m)	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
25	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số con vật quen thuộc.		**** Hoạt động chơi:*** - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn thức uống được

<table>
<tr><td rowspan="2">26</td><td rowspan="2">4</td><td rowspan="2">Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:
- Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.
- Rau, quả chín có nhiều vitamin.</td><td rowspan="2">- Nhận biết một số (thực vật gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Thái…</td><td></td><td rowspan="2">chế biến từ thực vật.
TCTV: Rau luộc, rau xào...
* Hoạt động ăn:
- Trò chuyện , giới thiệu món ăn.
- Xem video cách chế biến 1 số món ăn.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">27</td><td rowspan="2">5</td><td rowspan="2">Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:
- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...
- Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả…</td><td>- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</td></tr>
<tr><td>28</td><td>3</td><td>Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau…</td><td colspan="2">- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.</td></tr>
<tr><td>29</td><td>4</td><td rowspan="2">Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</td><td rowspan="2"></td><td>- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.</td></tr>
<tr><td>30</td><td>5</td><td>- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</td></tr>
<tr><td>31</td><td>3</td><td>Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</td><td colspan="2" rowspan="2">*3,4,5 tuổi:
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủchất.
- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).</td><td></td></tr>
<tr><td>32</td><td>4</td><td>Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</td><td></td></tr>
</table>

33	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.		
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uỗng nước lã, ăn quà vặt ngài đường		
52	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống.	*3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	**** Hoạt động chơi*** - Trò chuyện một số hành động nguy hiểm trong ngày tết: đốt pháo, uống rượu bia... - Trò chuyện nguy cơ không an toàn

		- Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.		khi ăn uống và phòng tránh: đốt pháo, ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia...
53	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
54	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bọ hóc sặc... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

Khám khá khoa học					
58	3	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5T: - Lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. *4 -5 tuổi: + Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây		
59		Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			**** Hoạt động học*** - KPKH: +Khám phá quả cam; +Một số loại rau **** Hoạt động chơi*** - Giờ chơi ngoài trời: Quan sát các cây, hoa, rau củ, quả gần gũi. - Quá trình phát triển của cây - Làm một số quả, hoa từ nguyên vật liệu đơn giản. - Vẽ các hoa, cây... trẻ thích. - Xếp hình các hoa, quả bằng hột hạt. **** Hoạt động chơi*** - Trò chuyện một số loại hoa, quả. - Trò chuyện cây xanh quanh bé - Quan sát vì sao cây lại héo, vì sao hoa đổi mầu... - Chơi với lá, nhặt lá rụng. - Trải nghiệm: sờ, ngửi, nếm một số loại hoa
61		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
62		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
63	4	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?....			
64		Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...		- Đặc điểm bên ngoài của con gần gũi và ích lợi, tác	

		để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		hại đối với con người. - So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật	quả... - Trải nghiệm gieo hạt, trồng cây; chăm sóc cây, quan sát sự phát triển của cây. - Tô màu xem tranh ảnh quan sát thời tiết: mùa xuân... - TCM: Chọn rau, chọn quả, Bỏ lá.
65		Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.			
66		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
67		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
68	5	Thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...			
69		Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật theo mùa. - Quá trình phát triển của	
70		Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo			

		hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.		cây, con vật, điều kiện sống của một số loại con vật.	
71		Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
72		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
73	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		**** Hoạt động chơi*** - Phân loại hoa, quả. - Trò chuyện, quan sát, xem tranh ảnh, cây, hoa, quả... - Làm thí nghiệm vì sao cây cần nước. - Thí nghiệm hoa cắm trong lọ nước mầu.
74	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	*4,5 tuổi: - Phân loại đồ dùng, dụng cụ (1-2, 2-3 dấu hiệu)		
75	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
76	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	* 3,4,5 tuổi: - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống *4,5 tuổi + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.		
77	4	Biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn".			
78	5	Biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.			

<table>
<tr><td></td><td></td><td>Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</td><td colspan="2"></td><td></td></tr>
<tr><td colspan="6">Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</td></tr>
<tr><td>108</td><td>3</td><td>Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau .</td><td colspan="2">- So sánh 2 đối tượng về khích thước.</td><td rowspan="4">*Hoạt động học:
- LQVT: So sánh sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng
*Hoạt động chơi
- So sánh, đo độ dài của lá cây, cành hoa...
- Tìm và gắn cây, hoa, quả theo kích thước, độ dài...
- Đan theo quy tắc.
- Xếp đồ chơi theo quy tắc.
- Xâu hạt vòng theo quy tắc.
- TC: Đứng theo quy tắc.
- Tạo ra quy tắc bằng các hình học.</td></tr>
<tr><td>109</td><td>4</td><td>Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.</td><td rowspan="2">*4,5 tuổi:
- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo (5 tuổi: bằng các đơn vị đo khác nhau)</td><td>- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.</td></tr>
<tr><td>110</td><td>5</td><td>Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.</td><td>- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</td></tr>
<tr><td colspan="6">Khám phá xã hội</td></tr>
<tr><td>142</td><td>3</td><td>Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.</td><td colspan="2">- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.</td><td>* Hoạt động học
- PTTCXH:Trò chuyện về tết và mùa xuân
*Hoạt động chơi
- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video những hoạt động ngày tết cổ truyền.
- Trải nghiệm gói bánh chưng.</td></tr>
</table>

				- TCM: Ném còn, Trồng nụ trồng hoa.
144	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	*4,5 tuổi: - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước: Quan tâm đến lễ hội của địa phương Điện Biên như : Ngày giải phóng Điện Biên 7/5, Lễ hội đền hoàng Công Chất, Lễ hội hoa ban... - Một số di tích lịch sử của địa phương: Noong Nhai, Hầm Đờ cát, Đồi A1, Tượng Đài chiến thắng, Bảo tàng chiến thắng,...	
146	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
152	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả... con vật	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	**** Hoạt động chơi*** - Thực hành nói các từ khái quát: cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây làm bóng mát...
153	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
158	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt.	
159		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
160	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	

161		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
162	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		
163		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.			
170	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao… chủ đề thực vật.	*3,4,5 tuổi: - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồn dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "thực vật" - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "thực vật"		**** Hoạt động học:*** - VH: Thơ: Tết đang vào nhà *+ TCTV:* *+TCTV:".* **** Hoạt động chơi:*** - Câu đố về chủ đề thực vật…
171	4				
172	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			
173		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao… chủ đề thực vật.			
198	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái m,n trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ b,d,đ	- Nhận dạng các chữ cái b,d,đ;m,n	**** Hoạt động học:*** - LQCC: m,n -Tập tô CC: b,d,đ **** Hoạt động chơi:*** - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chữ cái b,d,đ - In hình các chữ cái b,d,đ.
199		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, b,d,đ,m,n tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái b,d,đ,m,n tên của mình.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
212	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: hoạt động chơi, tạo hình…		**** Hoạt động chơi*** - Xem tranh ảnh, nhận biết một số

213		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		hành vi với môi trường. - Quan sát cây, chăm sóc cây: tưới cây, lau lá, xới đất... - Giữ gìn vệ sinh môi trường, trường lớp. **** Hoạt động lao động*** - Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, tưới cây - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. ****Hoạt động chơi*** - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bế em, lớp học, nấu ăn, bác sĩ, cô giáo… - Trò chuyện, xem tranh ảnh về chủ đề thựcvật. - Biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định **** Hoạt động lao động*** - Trực nhật nhặt lá rụng, lau lá cây...
246	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	*3,4,5 tuổi: - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	
247	4	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.		
248	5			
249	4	Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa.		
250	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa..).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
263	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ;	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	**** Hoạt động học:*** - ÂN NH: Lý cây bông, ngày tết quê em, quả, vườn cây của ba

<table>
<tr><td></td><td></td><td>thích nghe kể câu chuyện.</td><td colspan="2"></td><td rowspan="3">* Hoạt động chơi:
- Trò chơi dân gian: Ô ăn quan</td></tr>
<tr><td>264</td><td>4</td><td>Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.</td><td>*4,5 tuổi:
- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)
- Nghe nhạc dân tộc Thái</td><td></td></tr>
<tr><td>265</td><td>5</td><td>Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.</td><td>- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.</td></tr>
<tr><td>266</td><td>3</td><td>Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.</td><td colspan="2" rowspan="3">*3,4,5 tuổi:
- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Màu hoa, bàu và bí
- Hát các bài dân ca: Lý cây bông
*4,5 tuổi:
- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Màu hoa, bầu và bí, Sắp đến tết rồi</td><td rowspan="4">* Hoạt động học: ÂN
- DVĐ: Sắp đến tết rồi, màu hoa
- Dạy hát: Màu hoa, bầu và bí
- TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật; giọng hát to giọng hát nhỏ
* Hoạt động chơi:
- Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề thực vật.</td></tr>
<tr><td>267</td><td>4</td><td>Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...</td></tr>
<tr><td>268</td><td>5</td><td>Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</td></tr>
<tr><td>269</td><td>3</td><td>Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).</td><td>*3,4,5 tuổi:
- Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát,</td><td></td></tr>
</table>

270	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	bản nhạc: Sắp đến tết rồi, màu hoa.		
271	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			
272	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		**** Hoạt động học:*** - TH: Xé dán cây xanh (Mẫu); nặn quả (ĐT); Nặn rau, củ, quả (EDP) **** Hoạt động chơi:*** - (EDP): Làm cây xanh - Góc NT: Cắt dán, vẽ, tô màu, Tô, vẽ, xé dán, xếp hình về thực vật… - Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích…
273	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
274	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
275	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản: Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội nhân ngày 22/12		
276		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.			
277		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
279		Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên,			

	4	ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có mầu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có mầu sắc, khích thước, hình dáng/ đường nét	
280		Trẻ có thể xé, cắt dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
281		Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		
283	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có mầu sắc, khích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	
284		Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
285		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
Tổng: 5 tuổi: 34 MT; 4 tuổi: 31 MT; 3 tuổi: 31 MT				

Ký duyệt của BGH

Trần Thị Vui